

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **185/2022/DS-ST**

Ngày: **29/06/2022.**

V/v tranh chấp: **hợp đồng vay
tài sản.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn T A.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn S

2. Bà Nguyễn Thị N

T ký phiên tòa: bà **Phan Thị Ngọc N**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: ông **Lê Thành C** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2022/TLST-DS ngày 19/04/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐST-DS ngày 01/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-DS ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **HUỲNH THỊ KIM C** – sinh năm 1965;

Địa chỉ: khu phố 4, Thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà **NGUYỄN THỊ T** – sinh năm 1959;

Ông **VÕ VĂN T** – sinh năm 1953

Chị **VÕ THỊ MINH T** – sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: khu phố 4, Thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang;

(Bà C, bà T, ông T xin vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C trình bày: giữa bà và bà Nguyễn Thị T có quen biết nhau, nên bà T, ông T, chị T hỏi bà mượn tiền làm ăn, nên bà đồng ý cho bà T, ông T, chị T mượn. Ngày 23/9/2021 mượn 250.000.000 đồng,

hẹn trong vòng 30 ngày sẽ trả, có bà T, ông T, chị T có viết giấy biên nhận nợ. Nay bà cần tiền làm ăn nên yêu cầu bà T, ông T, chị T trả đủ số tiền 250.000.000 đồng nhưng bà T, ông T, chị T không trả cứ hẹn hoài. Nay bà yêu cầu bà T, ông T, chị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 250.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: bà có vay của bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 23/9/2021, bà có hẹn 01 tháng sau sẽ hoàn trả lại cho bà C, nhưng vì kinh tế khó khăn nên bà không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Cùng ngày 23/9/2021 bà có viết biên nhận cho bà C, bà cùng chồng là ông Võ Văn T và con gái là Võ Thị Minh T cùng ký tên vào biên nhận là biên bản cam kết. Nay bà C yêu cầu bà cùng chồng và con gái trả số tiền 250.000.000 đồng thì bà đồng ý, nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên vào tháng 12/2021 và tháng 01/2022 bà đã trả cho bà C được 10.000.000 đồng. Ngoài số tiền vay 250.000.000 đồng này thì bà còn nợ bà C số tiền hui là 60.000.000 đồng nhưng bà xác định số tiền 10.000.000 đồng mà bà đã trả vào tháng 12/2021 và tháng 01/2022 là bà trả tiền vay còn tiền hui là bà chưa trả, bà vẫn còn nợ bà C 60.000.000 đồng tiền hui, hiện bà C chưa kiện bà, để bà và bà C tự thỏa thuận.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn ông Võ Văn T trình bày: ông đồng ý sẽ trả số tiền 250.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị Kim C.

* Bị đơn chị Võ Thị Minh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C.

Tại phiên Tòa hôm nay

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu bà Nguyễn Thị T, ông Võ Văn T và chị Võ Thị Minh T liên đới trả lại số tiền là 250.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến là chấp nhận trả cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 250.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn ông Võ Văn T xin vắng mặt

Bị đơn chị Võ Thị Minh T vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C, buộc bà Nguyễn Thị T, ông Võ Văn T và chị Võ Thị Minh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 250.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1] Xét nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C, bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Võ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà C, bà T, ông T.

[2] Xét bị đơn chị Võ Thị Minh T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt chị T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C là có cơ sở: vì vào ngày 23/9/2021 bà T, ông T, chị T có vay của bà C số tiền 250.000.000 đồng, bà T, ông T, chị T có cam kết ngày 23/10/2021 sẽ trả số tiền trên, nhưng đến nay vẫn chưa trả. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà C cung cấp “Biên bản cam kết” có chữ viết và chữ ký của bà T, ông T, chị T. Phía bà T, ông T cũng thừa nhận còn nợ bà C số tiền vay là 250.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền cho bà C. Do đó, có đủ cơ sở để xác định giữa bà C và bà T, ông T, chị T đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại 463 Bộ luật dân sự năm 2015, phía bà T, ông T, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên có nghĩa vụ, nên cần buộc bà T, ông T, chị T có trách nhiệm trả cho bà C số tiền 250.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về tiền lãi: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian trả: bà C yêu cầu bà T, ông T, chị T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Phía bà T xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu của bà T là không có cơ sở vì số tiền này bà T, ông T, chị T để kéo dài không trả cho bà C đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà C và bà C cũng không chấp nhận cho bà T trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nên cần buộc bà T, ông T, chị T trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của bà C được chấp nhận nên bà T, ông T, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà T, ông T là người cao tuổi nên bà T, ông T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng Điều 2 Luật người cao tuổi
- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C

Buộc bà Nguyễn Thị **T**, ông Võ Văn **T** và chị Võ Thị Minh **T** có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Kim **C** số tiền vay là **250.000.000** đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị **T** và ông Võ Văn **T** được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị Minh **T** phải chịu **4.166.600** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại bà Huỳnh Thị Kim **C** số tiền **6.250.000** đồng, tiền tạm ứng án phí mà bà **C** đã nộp theo biên lai thu số 0006135 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THA.DS huyện Gò Công Tây
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn T A